

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ LÂM NGHIỆP
Chuyên ngành Lâm sinh

Mã số: 62 62 02 05.

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm.

Năm bắt đầu đào tạo: 2008.

Thời gian xét tuyển: Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

Nội dung xét tuyển:

- Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển thể hiện ở các nội dung:

- + Kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ;
- + Thành tích nghiên cứu khoa học đã có và kinh nghiệm hoạt động chuyên môn;
- + Chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu hoặc đề cương nghiên cứu;
- + Trình độ ngoại ngữ;
- + Ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong 02 thư giới thiệu.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian đào tạo:

- Đối với người có bằng thạc sĩ: 3 năm (tập trung);
- Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học: 4 năm (tập trung).

Tên văn bằng: Tiến sĩ Lâm nghiệp.

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG

1. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ, phải học các học phần bổ sung theo chương trình đào tạo thạc sĩ của chuyên ngành Lâm học. Chương trình học này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ chuyên ngành gần hoặc có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng nhưng tốt nghiệp đã lâu (trước năm 2000), phải học các học phần bổ sung (gồm học phần ở trình độ đại học và thạc sĩ) theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn và Hội đồng khoa học chuyên ngành. Chương trình học này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

B. CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (10 TÍN CHỈ)

SỐ TÍN CHỈ

1. Các học phần bắt buộc (4 tín chỉ)

| | | | |
|-----|-----|-----------------------------|---|
| TST | 821 | Kỹ thuật lâm sinh nhiệt đới | 2 |
| FPL | 821 | Trồng rừng | 2 |

2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

| | | | |
|-----|-----|-----------------------------|---|
| IBP | 821 | Cải thiện giống cây rừng | 2 |
| NTP | 821 | Lâm sản ngoài gỗ | 2 |
| BDP | 821 | Bảo tồn và đa dạng sinh học | 2 |
| AFO | 821 | Nông lâm kết hợp | 2 |

C. CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ (6 TÍN CHỈ)

| | |
|-------------|---|
| Chuyên đề 1 | 2 |
| Chuyên đề 2 | 2 |
| Chuyên đề 3 | 2 |

Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh. Nghiên cứu sinh tự đề xuất hướng nghiên cứu chuyên đề dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn. Các chuyên đề này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

D. BÁO CÁO TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

E. BÁO CÁO SEMINAR Ở BỘ MÔN

Nghiên cứu sinh có ít nhất 05 báo cáo khoa học trình bày ở bộ môn về khả năng nghiên cứu, trong đó có 01 báo cáo trình bày tổng thể kết quả nghiên cứu đề tài luận án.

F. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

TST 821 (2 tín chỉ) - Kỹ thuật lâm sinh nhiệt đới

Học phần cung cấp kiến thức về rừng nhiệt đới: sự khác biệt giữa rừng nhiệt đới so với các loại rừng khác; Mô tả được các đặc điểm của rừng nhiệt đới và hệ sinh thái rừng nhiệt đới Việt Nam; Vận dụng các kiến thức cơ bản về lâm sinh học trong phân tích các đặc điểm cấu trúc động thái của rừng nhiệt đới; Phân biệt được các phương thức lâm sinh sử dụng cho các loại rừng nhiệt đới; Lựa chọn và áp dụng được các phương pháp lâm sinh áp dụng trong rừng trồng nhiệt đới.

FPL 821 (2 tín chỉ) - Trồng rừng

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản nhất về nguyên lý tạo rừng; Đặc biệt là những tiến bộ kỹ thuật trong trồng rừng thâm canh và thâm canh rừng trồng (từ giống đến kỹ thuật trồng); Nghiên cứu khoa học trong thời gian gần đây để làm cơ sở khoa học tham khảo trong các nghiên cứu ứng dụng hoặc ứng dụng trong sản xuất ở các điều kiện sinh thái tương tự.

IBP 821 (2 tín chỉ) - Cải thiện giống cây rừng

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về chọn giống, khảo nghiệm giống, nhân giống và bảo tồn nguồn gen cây rừng, các phương pháp nghiên cứu trong việc khảo nghiệm giống và nhân giống bằng phương pháp sinh dưỡng áp dụng để lai tạo, lựa chọn được những giống có năng suất cao và có khả năng thích nghi cao đáp ứng nhu cầu thực tiễn sản xuất lâm nghiệp và nghiên cứu bảo tồn nguồn gen quý hiếm hiện nay.

NTP 821 (2 tín chỉ) - Lâm sản ngoài gỗ

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản nhất về Lâm sản ngoài gỗ; Những tiến bộ kỹ thuật gây trồng và khai thác bền vững một số loài lâm sản ngoài gỗ có giá trị làm cơ sở khoa học để ứng dụng trong nghiên cứu khoa học hoặc ứng dụng trong sản xuất ở những vùng có điều kiện sinh thái tương tự.

BDP 821 (2 tín chỉ) - Bảo tồn và đa dạng sinh học

Học phần cung cấp kiến thức về: khái niệm, điều tra và đánh giá đa dạng sinh học; mối liên quan đa dạng sinh học đến chức năng và cấu trúc hệ sinh thái; những vấn đề đe dọa tới sự đa dạng sinh học; các chính sách, phương pháp tiếp cận, các hình thức quản lý, giám sát và đánh giá đa dạng sinh học; đa dạng sinh học ở Việt Nam - những vấn đề và giải pháp đặt ra cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

AFO 821 (2 tín chỉ) - Nông lâm kết hợp

Học phần cung cấp các kiến thức về nguyên lý Nông lâm kết hợp, khả năng phân tích và đánh giá về các mặt hiệu quả kinh tế xã hội và dịch vụ sinh thái môi trường của hệ thống Nông lâm Kết hợp trong giai đoạn mới; Khả năng phân tích vai trò của cộng đồng trong phát triển Nông lâm kết hợp và vai trò của thị trường sản phẩm Nông lâm kết hợp trong nền kinh tế địa phương và quốc gia.